



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2023/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp Quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế
cửa khẩu và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa
khẩu biên giới đất liền;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2014 của
Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng;*

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp Quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2023 và thay thế Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế quản lý cửa khẩu, lối mở biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh; Viện KSND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

QUY CHẾ

**Phối hợp Quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế
cửa khẩu và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
(Kèm theo Quyết định số 18 /2023/QĐ-UBND ngày 07...tháng...năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, phạm vi quản lý, nội dung phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố nơi có Khu kinh tế cửa khẩu, Khu công nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Những quy định khác liên quan đến hoạt động quản lý Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu, Khu công nghiệp không được quy định trong quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Cao Bằng (sau đây viết tắt là Ban Quản lý);
b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây viết tắt là các ngành);
c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) nơi có Khu kinh tế cửa khẩu, Khu công nghiệp;

d) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động trong Khu kinh tế cửa khẩu (sau đây viết tắt là KKT), các Khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu công nghiệp là khu vực có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất hàng công nghiệp và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công nghiệp.

2. Phân khu công nghiệp là một phần diện tích của khu công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, chuyên sản xuất và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công

nghiệp; được xác định trong quy hoạch xây dựng khu công nghiệp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Khu kinh tế là khu vực có ranh giới địa lý xác định, gồm nhiều khu chức năng, được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh.

4. Khu kinh tế cửa khẩu là khu kinh tế được thành lập ở khu vực biên giới đất liền và địa bàn lân cận khu vực biên giới đất liền.

5. Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.

6. Quy hoạch xây dựng khu chức năng là việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi một khu chức năng quy định tại khoản 5 Điều này. Quy hoạch xây dựng khu chức năng gồm quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước tại KKT, KCN phải đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo công tác quản lý Nhà nước được thống nhất trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động.

2. Công tác phối hợp thực hiện trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, lĩnh vực phối hợp. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp. Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên quan theo đề nghị của cơ quan đầu mối hoặc các tổ chức, cá nhân trong thời gian quy định đối với loại thủ tục hành chính đó; phối hợp chặt chẽ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển KKT, KCN.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Cơ quan chủ trì là Ban Quản lý hoặc các ngành, UBND cấp huyện quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Gửi văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến, cung cấp thông tin. Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời hạn trả lời theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của Cơ quan chủ trì. Quá thời hạn trong văn bản đề nghị, nếu cơ quan phối hợp không có văn bản trả lời thì được hiểu là đã thống nhất với các nội dung được đề nghị tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để xác định trách nhiệm các bên trong quá trình thực hiện. Thủ trưởng các cơ quan được mời tham dự có trách nhiệm cử người dự họp đúng thành phần và ý kiến phát biểu của người được cử đi dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan mình. Nếu cơ quan được mời tham dự không cử người tham dự thì phải có ý kiến bằng

văn bản; trường hợp không dự và cũng không có ý kiến bằng văn bản thì được hiểu là thống nhất với ý kiến kết luận của cơ quan chủ trì cuộc họp.

3. Khi triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn KKT, KCN quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý để phối hợp thực hiện.

4. Trường hợp cần thực hiện khảo sát địa điểm dự án để có cơ sở tham gia ý kiến, các cơ quan phối hợp chủ động có văn bản đề xuất Ban Quản lý để Ban Quản lý chủ trì, tổ chức việc khảo sát chung cho các cơ quan có đề nghị. Sau khi khảo sát, Ban Quản lý và các cơ quan có biên bản thống nhất hoặc các cơ quan có văn bản tham gia ý kiến sau và gửi Ban Quản lý đảm bảo thời hạn quy định.

Điều 5. Phân định phạm vi không gian để phối hợp quản lý

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp và trực tiếp quản lý các địa bàn sau:

a) Đối với KKT:

- Phần diện tích nằm trong ranh giới địa lý theo quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 các khu vực cửa khẩu, lối mở - KKT tỉnh Cao Bằng (viết tắt là các quy hoạch phân khu trong KKT) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trường hợp các quy hoạch phân khu trong KKT chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 02/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng đến năm 2040.

b) Đối với KCN: KCN Chu Trinh thuộc xóm Nà Sảo, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và các KCN khác được cấp có thẩm quyền thành lập, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

2. Đối với phạm vi chưa được quy định tại khoản 1 Điều này: Các ngành, UBND cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ trì quản lý theo đúng quy định.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 6. Quản lý quy hoạch xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Chủ trì lập, điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng KKT báo cáo UBND tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trong KKT, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể quy hoạch này phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKT đã được phê duyệt, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng KCN, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này, trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trường hợp đồ án quy hoạch cần xin ý kiến về chuyên môn của các ngành, UBND cấp huyện, các chuyên gia, cộng đồng dân cư thì Ban Quản lý chủ động lấy ý kiến góp ý bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý làm cơ sở cho việc thẩm định;

d) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Xây dựng tổ chức công bố quy hoạch xây dựng cho các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN và triển khai cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa khi được UBND tỉnh giao;

đ) Giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng các dự án liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

e) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN đã được UBND tỉnh phê duyệt;

g) Phối hợp tham gia ý kiến về địa điểm, nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng khác trong phạm vi KKT được UBND tỉnh giao cho các ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện;

h) Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng đối với các dự án thuộc địa bàn quản lý quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này khi các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Thẩm định về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng (nguồn vốn ngân sách Nhà nước) do Ban Quản lý được giao làm chủ đầu tư;

b) Tham gia ý kiến bằng văn bản về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đối với dự án đầu tư của Nhà đầu tư do Ban Quản lý là cơ quan thẩm định (bao gồm cả lập mới và điều chỉnh);

c) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN đã được UBND tỉnh phê duyệt;

3. Trách nhiệm của các ngành có liên quan:

a) Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng KKT, KCN trên địa bàn tỉnh; thỏa thuận, chấp thuận đầu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý; cung cấp các thông tin cần thiết, liên quan để phục vụ các công tác quy hoạch xây dựng;

b) Trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án đầu tư trong KKT không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý: Các ngành có văn bản lấy ý kiến thống nhất của Ban Quản lý để đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng KKT;

c) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch các phân khu trong KKT, KCN để đề xuất UBND tỉnh xem xét.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Ban quản lý để triển khai thực hiện công tác quy hoạch xây dựng theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Tham gia ý kiến về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN theo đề nghị của Ban Quản lý;

b) Phối hợp lập, lấy ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch do Ban Quản lý được giao làm chủ đầu tư hoặc các dự án Nhà đầu tư thực hiện trong KKT, KCN; cung cấp các thông tin có liên quan phục vụ công tác lập đồ án quy hoạch trong phạm vi địa giới hành chính quản lý (hiện trạng sử dụng đất, các yếu tố ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư, môi trường,...);

c) Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc và quản lý mốc giới quy hoạch ngoài thực địa theo quy định;

d) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân về chính sách, pháp luật của Nhà nước về quy hoạch xây dựng;

đ) Chủ trì quản lý quy hoạch xây dựng, bảo đảm hoạt động trong KKT phù hợp quy hoạch xây dựng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

e) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Tổ quản lý liên ngành, UBND cấp xã thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về quy hoạch xây dựng trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này và chủ trì thực hiện đối với địa bàn khác trong phạm vi KKT.

Điều 7. Quản lý xây dựng

Ban Quản lý, các ngành và UBND cấp huyện phối hợp quản lý xây dựng theo quy định tại Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; đối với xây dựng các dự án, công trình trong khu vực biên giới đất liền thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngoài ra, có trách nhiệm phối hợp quản lý đối với các nội dung như sau:

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Làm chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

b) Xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án được đầu tư xây, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định thiết kế của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đối với các công trình cấp III, cấp IV thuộc dự án liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư xây dựng trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý trật tự xây dựng các công trình, dự án tại các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN;

đ) Phối hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra tình hình thi công xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

e) Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng được giao;

g) Chủ trì kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo Giấy phép xây dựng được cấp đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này

h) Phối hợp với các ngành và UBND cấp huyện về đầu tư xây dựng các công trình do các ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư trong KKT để đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKT;

i) Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng xây dựng và các sự cố công trình xảy ra trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng công trình;

b) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, gồm các khâu: Lập và quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu (về khối lượng, chất lượng), bàn giao, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng, giám sát sự cố công trình;

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp giấy phép xây dựng;

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan chuyên ngành tổ chức giám định chất lượng xây dựng công trình khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

Chủ trì thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình được đầu tư, xây dựng tại KKT, KCN; cấp giấy phép phòng cháy chữa cháy và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, Cấp IV và nhà ở

riêng lẻ trên địa bàn KKT; trừ công trình quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này;

b) Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh; chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý theo thẩm quyền trách nhiệm.

c) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quản lý đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư; thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài; Quyết định ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; Quyết định thu hồi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các tài liệu có giá trị pháp lý tương đương;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các tài liệu có giá trị pháp lý tương đương; đề nghị tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

c) Chủ trì tham mưu, báo cáo UBND tỉnh hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án;

d) Thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Đề xuất danh mục dự án cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn. Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định danh mục dự án cần lựa chọn nhà đầu tư tại địa bàn KKT do các ngành, UBND cấp huyện đề xuất;

e) Chủ trì xác định số tiền ký quỹ và hướng dẫn, đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện thủ tục ký quỹ; mở tài khoản tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam để Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ; theo dõi, quản lý tiền ký quỹ; hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư theo quy định;

g) Chủ trì thành lập Đoàn kiểm tra hoặc tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn liên ngành (khi cần thiết) để kiểm tra dự án trong KKT, KCN.

2. Trách nhiệm của các ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan về cho ý kiến trong quá trình thẩm định dự án đầu tư:

a) Cho ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư, trong đó phải có ý kiến về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đó;

b) Trong thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về nội dung cho ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tổ chức thanh tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các dự án đầu tư trong địa bàn khu kinh tế theo quy định của Luật Đầu tư nhằm đánh giá tình hình hoạt động, mức độ vi phạm của doanh nghiệp và đưa ra các biện pháp xử lý đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Ban Quản lý lập, tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì xác định dự án thuộc trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

c) Cung cấp thông tin, đánh giá xác nhận về việc hoàn thành thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của dự án đầu tư.

5. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Thẩm tra đối tác đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý; phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, xác minh các trường hợp xét thấy có hoạt động nghi vấn liên quan đến quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, môi giới đầu tư không lành mạnh hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư;

b) Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ an ninh kinh tế đối với các dự án đầu tư trong KKT, KCN.

6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

Điều 9. Quản lý xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KKT, KCN;

b) Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư vào KKT, KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc triển khai thực hiện công tác xúc tiến đầu tư tại KKT, KCN;

b) Tích hợp danh mục các công trình, dự án kêu gọi, thu hút đầu tư vào KKT, KCN vào danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của các ngành, UBND cấp huyện liên quan khác:

a) Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào KKT, KCN;

b) Phối hợp xây dựng tài liệu xúc tiến, quảng bá hình ảnh KKT, KCN tỉnh Cao Bằng.

Điều 10. Quản lý đất đai và xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao sau khi đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Định kỳ, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện có liên quan để bổ sung danh mục các công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong KKT, KCN phục vụ công tác lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất các cấp; trình cơ quan có thẩm quyền cho phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác;

c) Quyết định giao lại đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất trong các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN;

d) Thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; thông báo khấu trừ tiền giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với tổ chức, cá nhân thuê đất, thuê mặt nước;

đ) Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp Ban Quản lý cho thuê đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Định kỳ ngày 30/6 và ngày 31/12 hàng năm, Ban Quản lý gửi danh sách thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước của các doanh nghiệp thuê đất trong KKT, KCN cho cơ quan Thuế để phối hợp quản lý các doanh nghiệp thuê đất; cung cấp quyết định giao lại đất, cho thuê đất, thu hồi đất, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định;

g) Yêu cầu doanh nghiệp nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất để chuyển cho Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo quy định;

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu trình UBND tỉnh giao đất cho Ban Quản lý để quản lý, tổ chức thực hiện KCN, KKT, giao đất, cho thuê đất theo chức năng, thẩm quyền;

b) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhu cầu sử dụng đất trong KKT, KCN vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

c) Tham mưu thực hiện các thủ tục đất đai và cung cấp các tài liệu liên

quan đối với các dự án ngoài các quy hoạch phân khu trong KKT thuộc phạm vi KKT do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất;

d) Xác định giá đất và thực hiện các thủ tục đối với các trường hợp thuộc chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Cung cấp thông tin địa chính bằng văn bản đối với các tổ chức cho Sở Tài Chính khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc cho phép chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích đất phi nông nghiệp để thực hiện thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Ban quản lý tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước bằng hình thức ghi thu, ghi chi theo quy định;

b) Xác định và thông báo số tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa phải nộp cho người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, căn cứ diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp được ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

a) Xác nhận các khoản phí, lệ phí, thuế, thu khác do cơ quan Thuế quản lý theo dõi khi nhận được văn bản của Ban Quản lý kèm theo đầy đủ hồ sơ về việc đề nghị xác nhận các khoản nghĩa vụ tài chính phát sinh từ hoạt động dự án;

b) Căn cứ Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả từ Ban quản lý gửi đến, cơ quan Thuế theo dõi, đôn đốc, xác định số tiền phạt chậm nộp, áp dụng biện pháp cưỡng chế thu nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

c) Phối hợp Ban Quản lý để xử lý kiến nghị của nhà đầu tư khi có khiếu nại về việc xác định các khoản thu liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước có nguồn gốc từ trước khi Nghị định số 35/2017/NĐ-CP có hiệu lực;

d) Theo định kỳ ngày 30/6 và ngày 31/12 hàng năm, gửi danh sách tổng hợp tình hình quản lý thu nộp, nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước của các doanh nghiệp thuê đất trong KKT, KCN cho Ban Quản lý để phối hợp tốt trong công tác quản lý sử dụng đất tại KKT, KCN đảm bảo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý để xử lý đối với các trường hợp cơ quan Thuế đã thực hiện các biện pháp quản lý thu hồi nợ nhưng người sử dụng đất không chấp hành;

e) Theo dõi, đôn đốc, xác định số tiền chậm nộp, áp dụng biện pháp cưỡng chế thu nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các tổ chức và cá nhân trong các KKT, KCN.

5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì tổng hợp các danh mục công trình dự án có sử dụng rừng trình cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục

đích khác trong KKT, KCN;

b) Phối hợp cung cấp các bản đồ quy hoạch sử dụng rừng và các thông tin liên quan đến việc bảo vệ và phát triển rừng do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xử lý đối với các dự án trong KKT, KCN.

6. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

Phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp huyện và các ngành liên quan trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nằm trong KKT.

7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong KKT, KCN bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; lập danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để trình cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Tổ chức thực hiện việc quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất và quyết định giá đất cụ thể theo quyết định ủy quyền của UBND tỉnh;

c) Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư thuộc KKT, KCN;

d) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai theo quy định của pháp luật ngoài địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai;

đ) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan thực hiện việc giao đất, cho thuê đất trong KKT, KCN theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

8. Trách nhiệm của các ngành khác:

a) Chủ trì công tác quản lý đất đai đối với phạm vi, địa bàn được cấp có thẩm quyền giao thực hiện trong KKT;

b) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện quản lý, sử dụng đất trong KKT, KCN theo quy định.

Điều 11. Quản lý công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành có liên quan để thực hiện và xử lý các vướng mắc trong quá trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

b) Cử người tham gia Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của huyện đối với các dự án trong các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công cho các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt có chi phí giải phóng mặt bằng thuộc các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN theo tiến độ các dự án.

3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý các vướng mắc của UBND cấp huyện về bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trong KKT, KCN;

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.

5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chủ trì thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất và xác nhận hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án thuộc KKT, KCN trên địa bàn quản lý (Bao gồm việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi chưa có Trung tâm phát triển quỹ đất);

b) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường và đơn vị liên quan bàn giao đất trên thực địa cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành các thủ tục giải phóng mặt bằng;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong quá trình xử lý kiến nghị của các doanh nghiệp cũng như các hộ dân bị thu hồi đất trong phạm vi dự án trong các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong công tác xác minh nguồn gốc đất của các dự án;

đ) Chủ trì xác định địa điểm, lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng các khu tái định cư (trừ các dự án tái định cư do Ban Quản lý làm chủ đầu tư);

e) Chủ trì cung cấp thông tin hiện trạng khu vực thực hiện dự án (diện tích đất sạch, đất phải bồi thường, giải phóng mặt bằng; thống kê tài sản công,...); chủ trì xác định khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khu vực thực hiện dự án.

g) Cung cấp thông tin, xác nhận về số tiền Nhà đầu tư đã tạm ứng để giải phóng mặt bằng, tái định cư của dự án; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; tình hình giải phóng mặt bằng thực tế của dự án.

6. Trách nhiệm của các ngành có liên quan:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và UBND cấp huyện nơi có dự án để xử lý các vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng;

b) Tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ khác đối với các dự án khi có đề xuất của Ban quản lý hoặc UBND cấp huyện

Điều 12. Quản lý môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền;

b) Phối hợp thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư trong địa bàn được giao quản lý;

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đã được phê duyệt, cấp phép cho các dự án đầu tư trong địa bàn được giao quản lý;

d) Phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện liên quan khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường; phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường thuộc các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tại KKT, KCN;

đ) Thực hiện các nội dung quản lý môi trường khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được phân cấp, ủy quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì tiếp nhận, thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình UBND tỉnh Quyết định;

b) Giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; phối hợp huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư trong KKT, KCN;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các ngành, UBND cấp huyện liên quan giải quyết các tranh chấp về môi trường các dự án đầu tư trong KKT, KCN;

d) Phối hợp cung cấp thông tin cho Ban Quản lý về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đối với các dự án đầu tư tại KKT, KCN khi có đề nghị của Ban Quản lý;

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án, các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư tại KKT, KCN;

c) Thiết lập đầu mối trao đổi thông tin, kịp thời nắm bắt các hoạt động về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh của các dự án đầu tư trong KKT, KCN.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Cấp giấy phép môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định, thẩm quyền. Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư theo quy định;

b) Chủ trì giải quyết các kiến nghị về môi trường của các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

c) Phối hợp với Ban Quản lý, các ngành tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư trong KCN, KKT;

d) Hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục các sự cố môi trường tại KKT, KCN;

đ) Phối hợp cung cấp thông tin cho Ban Quản lý về việc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường do UBND cấp huyện thực hiện đối với các dự án tại KKT, KCN khi có đề nghị của Ban Quản lý.

5. Trách nhiệm của các các ngành liên quan khác:

a) Phối hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh;

b) Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 13. Quản lý các doanh nghiệp và thương mại

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KKT, KCN theo quy định pháp luật về thương mại;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong KKT đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh;

c) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong địa bàn quản lý quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

d) Tạo điều kiện việc thực hiện dự án sau cấp giấy chứng nhận đầu tư vào các dịch vụ bãi kiểm hóa, bến bãi giao nhận vận tải, kho tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu và các dịch vụ logistics khác tại cửa khẩu.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tại KKT, KCN theo đề nghị của Ban Quản lý;

3. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Chủ trì thực hiện quản lý Nhà nước về công nghiệp; theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa trong KKT, KCN. Làm đầu mối, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu: Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá;

b) Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý và phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, quản lý phát triển hoạt động logistics trên địa bàn KKT;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp huyện liên quan triển khai thực hiện các chính sách quản lý, điều hành hoạt động phát triển thương mại biên giới theo quy định;

d) Chủ trì thực hiện các hoạt động quản lý thương mại khác trong KKT thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn doanh nghiệp trong KKT, KCN thực hiện các thủ tục trong việc kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí... Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình đăng ký, kê khai và nộp thuế của doanh nghiệp có hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tại KKT, KCN khi có đề nghị của Ban Quản lý.

5. Trách nhiệm của Cục Hải quan:

Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về chính sách thuế xuất, nhập khẩu và các chính sách có liên quan đến hoạt động của hải quan theo quy định của pháp luật. Kịp thời giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề vướng mắc phát sinh có liên quan đến thủ tục hồ sơ hải quan của các doanh nghiệp trong KKT, KCN. Đấu tranh phòng chống các loại tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật tại KKT, KCN theo quy định của pháp luật;

6. Các ngành, UBND cấp huyện khác:

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý, các ngành thực hiện quản lý doanh nghiệp, thương mại theo chức năng, nhiệm vụ trong KKT, KCN.

Điều 14. Quản lý lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KKT, KCN và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo điểm đ, khoản 2 Điều 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP;

b) Hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về lao động;

c) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kết nối, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư tại các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN;

d) Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước về lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động hướng dẫn các bên tranh chấp thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo luật định trong tranh chấp lao động và đình công tại địa bàn quản lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan tổ chức điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, các biện pháp phòng ngừa, chia sẻ rủi

ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hướng dẫn giải quyết tranh chấp lao động trong KKT, KCN; tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoãn hoặc ngừng đình công trong KKT, KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khảo sát nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong KKT, KCN để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho người lao động; cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

3. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan giải quyết các vụ việc lãnh sự có yếu tố nước ngoài liên quan đến KKT, KCN.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Hướng dẫn người nước ngoài làm các thủ tục cấp thẻ tạm trú và thực hiện khai báo tạm trú với Công an các huyện, thành phố theo quy định;

b) Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra việc cư trú, lưu trú của người nước ngoài và của công dân, xử lý kịp thời các trường hợp người nước ngoài nhập cảnh không đúng mục đích, không thực hiện thủ tục cấp, gia hạn thẻ tạm trú, hoặc gia hạn thị thực đối với người nước ngoài không có giấy phép lao động;

c) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra tình hình sử dụng lao động người nước ngoài của các doanh nghiệp tại các quy hoạch phân khu trong KKT, KCN.

5. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Chỉ đạo các đơn vị phối hợp với chính quyền địa phương, công an và các lực lượng liên quan quản lý người nước ngoài đến làm việc, học tập..., trong khu vực biên giới nằm trong KKT theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, các quy định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn;

b) Tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê về nguồn cung lao động; tuyên truyền, hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKT, KCN;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết đình công, ngưng việc tập thể tại các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

7. Liên đoàn Lao động tỉnh:

Chỉ đạo Liên đoàn lao động cấp huyện tăng cường tuyên truyền, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ các bên tham gia quan hệ lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công không hợp pháp,... trong KKT, KCN.

Điều 15. Tổ chức phong trào thi đua khen thưởng đối với các doanh nghiệp đầu tư trong KKT, KCN

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Tuyên truyền, quán triệt, triển khai các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN;

b) Phối hợp hướng dẫn, tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng và phát động các phong trào thi đua tới các doanh nghiệp trong KKT, KCN;

c) Kịp thời phát hiện các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong KKT, KCN có thành tích nổi trội để khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị UBND tỉnh khen thưởng (khen đột xuất).

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

Phối hợp với Ban quản lý hướng dẫn công tác khen thưởng, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác: Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh:

Phối hợp tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN, có trách nhiệm gửi bản xác nhận kết quả thực hiện pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội, pháp luật lao động và an toàn, vệ sinh lao động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý, Sở Nội vụ để làm cơ sở xét duyệt khen thưởng.

Điều 16. Quản lý quốc phòng an ninh, an ninh trật tự

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện và các cơ quan liên quan khác trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các lực lượng liên quan thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ bí mật Nhà nước; bảo vệ tài sản của Nhà nước và các doanh nghiệp trong KKT, KCN;

b) Tham gia, đảm bảo an ninh trật tự trong giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư thực hiện các dự án;

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chủ trương, kế hoạch, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

d) Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tại KKT, KCN.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp huyện quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng và các quy hoạch về quốc phòng trong KKT theo quy định của pháp luật;

4. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương duy trì, đảm bảo an ninh trật tự tại KKT, KCN trong khu vực biên giới; Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động xuất,

nhập cảnh; xuất, nhập khẩu, cư trú, đi lại đối với người, phương tiện và hàng hóa tại KKT, KCN trong khu vực biên giới. Kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo các lực lượng Công an cơ sở và UBND cấp xã phối hợp với Ban Quản lý, doanh nghiệp tại KKT, KCN và các cơ quan chức năng thực hiện công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và an ninh trật tự trong KKT, KCN; chủ trì, phối hợp với các cơ quan giải quyết, và ngăn chặn kịp thời các vụ tụ tập đông người, tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật và các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư tại KKT, KCN;

b) Chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng và củng cố lực lượng dân phòng; thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng đối với công dân Việt Nam; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở lưu trú thuộc địa bàn thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại KKT, KCN.

6. Trách nhiệm của các ngành và cơ quan liên quan khác:

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp quản lý đảm bảo an ninh, trật tự trong KKT, KCN.

Điều 17. Quản lý thu phí, lệ phí và dịch vụ

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Xây dựng các phương án giá và đề án thu phí, lệ phí áp dụng tại địa bàn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy chế này trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

c) Thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí được cấp có thẩm quyền giao.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Thẩm định đề án thu phí, lệ phí và phương án giá tại địa bàn KKT, KCN thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn Ban quản lý, các ngành, UBND cấp huyện liên quan xây dựng phương án giá và đề án thu phí, lệ phí trong KKT, KCN theo quy định.

3. Trách nhiệm của các ngành, UBND cấp huyện liên quan:

a) Thực hiện nhiệm vụ thu thuế, phí, lệ phí đối với các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật thuế, phí, lệ phí và theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời các khoản thu vào ngân sách Nhà nước.

Điều 18. Quản lý hoạt động đối ngoại

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Chủ trì tổ chức hoạt động trao đổi, hội đàm với cơ quan quản lý cửa khẩu phía Trung Quốc để thúc đẩy hợp tác các chính sách phát triển KKT. Báo cáo, xin ý kiến của cấp có thẩm quyền về việc đoàn ra, đoàn vào theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

a) Phối hợp, hướng dẫn Ban Quản lý triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo quy định của pháp luật, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND cấp huyện tham mưu quản lý hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia và thực hiện ba văn kiện pháp lý về biên giới.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện biên giới:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Giao thông vận tải, các cơ quan liên quan khác tổ chức hội đàm với chính quyền địa phương liên quan phía Quảng Tây - Trung Quốc để thúc đẩy hợp tác các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trách nhiệm của các ngành liên quan khác:

Phối hợp với Ban Quản lý trong triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại; thống nhất các nội dung dự kiến trao đổi và cùng tham gia hội đàm với các cơ quan liên quan phía Quảng Tây - Trung Quốc.

Điều 19. Điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới

Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp huyện liên quan tổ chức quán triệt, chỉ đạo cơ quan, đơn vị phụ trách thực hiện tốt quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền. Ngoài ra, có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện Nội quy cửa khẩu sau khi được ban hành;

b) Thực hiện điều hành việc phối hợp thống nhất các hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đảm bảo sự đồng bộ, có trật tự, có nề nếp theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính;

c) Quản lý, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực cửa khẩu đã được giao; đảm bảo kinh phí hành chính, kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm duy trì hoạt động quản lý Nhà nước tại cửa khẩu biên giới;

d) Tổ chức phối hợp giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu;

đ) Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, điện chiếu sáng đối với các địa bàn, công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

e) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Trách nhiệm chung của các ngành, UBND cấp huyện liên quan:

a) Thực hiện hoạt động quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành của

pháp luật; thực hiện việc công khai niêm yết các thủ tục hành chính do ngành, cơ quan phụ trách tại cửa khẩu; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của mình về hoạt động quản lý Nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước Trưởng cửa khẩu về kết quả phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại cửa khẩu;

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện công tác quản lý các hoạt động tại cửa khẩu. Đối với chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật; đối với nhiệm vụ được giao phối hợp, cơ quan, đơn vị phải hợp tác chặt chẽ với cơ quan chủ trì để thống nhất phương án thực hiện nhằm tránh thực hiện chồng chéo, trùng lặp gây trì trệ sai quy trình và ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả công việc;

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, báo cáo năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình quản lý các hoạt động tại cửa khẩu về Ban Quản lý để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu thực hiện thủ tục biên phòng và công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của người, phương tiện; hoạt động quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; thực hiện công tác đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng;

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa, vật phẩm xuất, nhập qua cửa khẩu biên giới; đảm bảo an ninh hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

4. Cục Hải quan tỉnh

a) Chủ trì thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát với hàng hoá được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và xử lý vi phạm pháp luật về Hải quan; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và gian lận thương mại; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, tổ chức hữu quan, đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện pháp luật về Hải quan.

5. Trách nhiệm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo các đơn vị kiểm dịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm dịch, phòng dịch tại cửa khẩu biên giới. Chủ động phối hợp với Bộ đội Biên phòng hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động qua lại cửa khẩu, lối mở biên giới trong trường hợp xảy ra dịch bệnh đối với người và động vật, thực vật.

6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện liên quan:

Chủ trì giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của cửa khẩu như đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh, đảm bảo mỹ quan, môi trường sinh thái khu vực cửa khẩu và các vấn đề phát sinh khác.

Điều 20. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính

1. Nguyên tắc thanh, kiểm tra các doanh nghiệp tại KKT, KCN:

Các cơ quan Nhà nước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp tại KKT, KCN phải theo đúng chức năng, thẩm quyền và trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của các doanh nghiệp trong KKT, KCN và phải thống nhất chương trình, nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra với Ban Quản lý trước khi ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra (trừ trường hợp đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng, phạm pháp quả tang) để đảm bảo nguyên tắc việc thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra:

a) Đối với chương trình, kế hoạch Thanh tra:

Các ngành, UBND cấp huyện xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra các doanh nghiệp trong KKT, KCN gửi Thanh tra tỉnh để rà soát, tổng hợp. Chánh Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa Thanh tra các ngành và UBND cấp huyện (liên quan đến doanh nghiệp trong KKT, KCN) để điều chỉnh chương trình, kế hoạch thanh tra cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng đơn vị. Trường hợp các ngành, UBND cấp huyện điều chỉnh hoặc thay đổi chương trình kế hoạch đã phê duyệt thì báo cáo Thanh tra tỉnh và thông báo cho Ban Quản lý và các đơn vị có liên quan bằng văn bản để biết, phối hợp.

b) Đối với xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra:

Ban Quản lý chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp hàng năm.

3. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm hành chính và chế độ báo cáo:

a) Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra: Căn cứ vào chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được phê duyệt. Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan khác phối hợp triển khai thực hiện;

b) Việc thanh tra, kiểm tra đột xuất chỉ được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giao. Quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải được gửi cho Ban Quản lý biết để phối hợp.

c) Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng năm, các ngành, UBND cấp huyện báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong KKT, KCN về Thanh tra tỉnh để tổng hợp, đồng thời gửi Ban Quản lý để theo dõi;

- Ban Quản lý có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra tại các dự án trên địa bàn KKT, KCN báo cáo UBND tỉnh xem xét.

Điều 21. Trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý với các ngành, UBND cấp huyện trong một số lĩnh vực có liên quan khác.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện liên quan, Ban Quản lý và các ngành liên quan phối hợp thực hiện việc giao đất, cho thuê đất trong KKT, KCN theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn KKT; quản lý hạ tầng giao thông đường bộ (gồm: cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, các tuyến đường do UBND tỉnh giao quản lý); tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn KKT theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe, điểm đón, trả khách trên địa bàn KKT theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp; quy hoạch phát triển điện lực; quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo; quy hoạch phát triển thương mại; triển khai hệ thống cung cấp điện trong KKT, KCN; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại trên địa bàn KCN, KKT.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bản sao quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Ban Quản lý thống kê, tổng hợp khi có đề nghị của Ban Quản lý.

5. Sở Tài chính và các ngành liên quan phối hợp với Ban quản lý tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí chi thường xuyên theo khả năng cân đối Ngân sách địa phương để Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế đối với các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

7. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đầu tư hạ tầng mạng lưới dịch vụ về bưu chính, viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong KKT, KCN; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, an toàn thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu tại KKT, KCN.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và tham mưu, hướng dẫn công tác quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn có liên quan đến KKT.

9. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu phát triển KCN, KKT; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công tác tại Ban Quản lý và KKT, KCN; hướng dẫn, hỗ trợ Ban Quản lý thực hiện chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi khi thực hiện đầu tư trong KKT, KCN.

10. Sở Tư pháp phối hợp với Ban Quản lý thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, công tác hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN; phối hợp cùng các ngành liên quan tăng cường công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thay thế các quy định gây cản trở trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch - dịch vụ trong KKT; kiểm tra, góp ý quy hoạch phát triển các khu du lịch phù hợp với quy hoạch chung KKT.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp huyện liên quan xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên cơ sở nhu cầu sử dụng lao động để phát triển kinh tế xã hội KKT, KCN.

13. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

14. Thanh tra tỉnh hướng dẫn, phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và thực hiện phòng, chống tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

15. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp tuyên truyền về tiềm năng, vị thế, các chính sách phát triển, thu hút đầu tư trong KKT, KCN.

16. Các sở, ngành quản lý chuyên ngành phối hợp với Ban Quản lý tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ các nội dung vượt thẩm quyền của UBND tỉnh.

CHƯƠNG III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Tổ chức thực hiện.

1. Các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện Quy chế này, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó; nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan khác phản ánh kịp thời về Ban Quản lý để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /.